

## QUYẾT ĐỊNH

V/v: Áp dụng tỷ giá nguyên tệ khi giao dịch hàng hóa tại các Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài mà Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam có kết nối liên thông

## TỔNG GIÁM ĐỐC SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA VIỆT NAM

- Căn cứ Giấy phép thành lập Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam số 4596/GP-BCT do Bộ Công Thương cấp ngày 01/9/2010 và các Giấy phép sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam;
- Căn cứ các quy định hiện hành của Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam về quản lý giao dịch và quản lý rủi ro;
- Theo đề nghị của Giám đốc Khối Quản lý rủi ro,

## QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng tỷ giá nguyên tệ khi giao dịch hàng hóa tại các Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài mà Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam có kết nối liên thông như sau:

STT	Nguyên tệ	Tỷ giá quy đổi	Tỷ giá Mua	Tỷ giá Bán
1	USD (US Dollar)	25,140	24,800	25,140
2	JPY (Japanese Yen)	169	161	169
3	MYR (Malaysian Ringgit)	5,329	5,215	5,329

- Tỷ giá quy đổi: là tỷ giá được sử dụng để quy đổi tạm thời giá, giá trị hợp đồng, lãi lỗ vị thế của các loại hợp đồng bằng nguyên tệ sang VND để tính toán trên hệ thống giao dịch trong phiên giao dịch.
- Tỷ giá mua: là tỷ giá dùng để mua nguyên tệ từ khách hàng tất toán lãi vị thế và được áp dụng khi kết thúc phiên giao dịch.
- Tỷ giá bán: là tỷ giá dùng để bán nguyên tệ cho khách hàng tất toán lỗ vị thế và được áp dụng khi kết thúc phiên giao dịch.

## Điều 2. Hiệu lực áp dụng

- Tỷ giá mua và tỷ giá bán (ban hành theo Quyết định này) được áp dụng cho các phiên giao dịch kể từ ngày 04/4/2024.
- Tỷ giá quy đổi (ban hành theo Quyết định này) được áp dụng cho các phiên giao dịch kể từ ngày 05/4/2024.



**Điều 3.** Ban Giám đốc, các Đơn vị nghiệp vụ thuộc Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam; Thành viên Kinh doanh; Thành viên Môi giới chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

*Ag2*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: Khối QLRR, HC./.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đức Dũng**

